

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 13/TCHQ-GQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế tạm thời về thành lập và quản lý kho ngoại quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ pháp lệnh Hải quan ban hành ngày 20-2-1990;

Căn cứ Quyết định số 43/CT ngày 31.1.1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám quản Tổng cục Hải Quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về thành lập và quản lý kho ngoại quan được thành lập thí điểm tại cảng thủy quốc tế thuộc 2 thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng.

Điều 2: Cục trưởng Cục Giám quản và thủ trưởng các Vụ, Cục, Phòng chức năng trực thuộc Tổng Cục Hải Quan, Giám đốc Hải quan 2 thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Sau một năm thí điểm Quy chế tạm thời này sẽ được điều chỉnh bổ sung để ban hành Quy chế chính thức, khi được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép mở rộng phạm vi áp dụng hình thức kho ngoại quan tại Việt Nam.

QUY CHẾ

TẠM THỜI VỀ THÀNH LẬP VÀ QUẢN LÝ KHO NGOẠI QUAN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/TCHQ-GQ ngày 25-4-1992

của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải Quan)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Kho ngoại quan là khu vực kho được Tổng cục Hải quan cho phép thành lập để bảo quản hàng hoá đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam, nhưng chưa thực nhập, chưa phải làm đầy đủ thủ tục hải quan và chưa phải nộp thuế nhập khẩu để chờ tái xuất hoặc nhập khẩu vào nước ta theo đúng pháp luật.

Điều 2: Kho ngoại quan và hàng hoá đưa vào, đưa ra và bảo quản trong kho đặt dưới sự kiểm tra, giám sát và quản lý về mặt nhà nước của cơ quan Hải quan. Hàng hoá, người và phương tiện ra vào khu vực kho ngoại quan theo đường và cổng, cửa quy định trong Quy chế hoạt động của kho đã được Tổng cục Hải quan duyệt khi xét cấp giấy phép cho thành lập kho.

Điều 3: Đơn vị kinh doanh kho ngoại quan (dưới đây gọi tắt là chủ kho) chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan về thành lập và hoạt động kho hàng, có trách nhiệm bố trí nơi làm việc hợp lý cho Hải quan kho ngoại quan.

Người có hàng gửi trong kho ngoại quan (dưới đây gọi tắt là chủ hàng) chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan đối với hàng hoá gửi kho ngoại quan.

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP VÀ THUÊ KHO NGOẠI QUAN

Điều 4: Thành lập kho ngoại quan:

1. Điều kiện để xét cấp "Giấy phép thành lập kho ngoại quan":

a) Có đơn xin phép gửi Tổng cục Hải quan (3 bản theo mẫu của Tổng cục Hải quan).

Đơn phải có xác nhận của Thủ trưởng Bộ, ngành chủ quản cấp Trung ương hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đơn vị xin cấp giấy phép phải là một tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân.

c) Có tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng Ngoại Thương.

d) Có đội ngũ cán bộ, công nhân am hiểu về nghiệp vụ kho vận, giao nhận ngoại thương.

g) Nộp lệ phí lập kho ngoại quan theo quy định của Tổng cục Hải quan.

Hồ sơ kèm theo đơn:

Sơ đồ thiết khu vực kho ngoại quan (trong đó có địa điểm làm việc của Hải quan kho ngoại quan).

Tờ giải trình về trang thiết bị kho.

Quy chế hoạt động của kho.

Chứng từ về tư cách pháp nhân và tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng ngoại thương.

2. Kho ngoại quan phải đảm bảo các điều kiện sau:

a. Vị trí của khu vực kho ngoại quan phải được bố trí ở những nơi thuận tiện cho việc vận chuyển hàng ra vào kho. Khu vực kho phải được ngăn cách với bên ngoài và có cổng ra vào thích hợp.

b. Các nhà kho trong kho ngoại quan phải có đủ các điều kiện cần thiết để đảm bảo an toàn hàng hoá và thuận tiện cho việc kiểm tra của Hải quan đối với hàng lưu giữ trong kho.

3. Thời hạn Tổng cục Hải quan xem xét cấp "Giấy phép thành lập kho ngoại quan" chậm nhất là 30 ngày kể từ khi Tổng cục Hải quan nhận đủ hồ sơ của tổ chức kinh tế Việt Nam xin thành lập kho ngoại quan.

Điều 5: Thuê kho ngoại quan:

1. Đối tượng được phép thuê kho ngoại quan:

a. Các tổ chức kinh tế và cá nhân nước ngoài.

b. Các tổ chức và cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Các chủ hàng muốn thuê kho ngoại quan phải ký hợp đồng thuê kho với chủ kho ngoại quan. Trong hợp đồng phải ghi rõ: Tên hàng, số lượng, quy cách phẩm chất, xuất xứ, tình trạng hàng hoá, tình trạng bao gói, *thời hạn* lưu kho. Hợp đồng thuê kho phải được Hải quan cấp tỉnh, thành phố nơi có kho ngoại quan hoặc Tổng cục Hải quan chấp thuận trước khi đưa hàng vào kho ngoại quan.

3. Thời hạn thuê kho ngoại quan được thực hiện theo hợp đồng thuê kho ngoại quan. Hợp đồng thuê kho ngoại quan có thể được thỏa thuận gia hạn, nhưng phải được Hải quan cấp tỉnh, thành phố nơi có kho ngoại quan hay Tổng cục Hải quan chấp thuận.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ ĐƯA VÀO, ĐƯA RA VÀ LƯU KHO NGOẠI QUAN

Điều 6: Hàng đưa vào, ra và lưu kho ngoại quan.